

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2019/HS-ST**
Ngày: 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiệp;
2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trình Văn H**, sinh ngày 01/01/1999. Tại: A. Nơi ĐKKHKT: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh A. Tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trình Minh T và bà Dương Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án; tiền sự, nhân thân: không; bị bắt ngày 10/6/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện T, tỉnh T (vắng mặt)

2. Ông Bùi Văn N, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp T, thị trấn L, huyện C, tỉnh A (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Chí T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trình Văn H và Nguyễn Chí T là bạn và đều là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 03/2018. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 10/6/2018, trong lúc Trình Văn H đang ở nhà trọ tại ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B thì nảy sinh ý định đến huyện C, Thành phố H mua ma túy về sử dụng. Để thực hiện ý định trên, H rủ Nguyễn Chí T là bạn cùng làm chung với H và đang ngủ tại phòng trọ với H, mỗi người hùn số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, H đến gặp bạn cũng ở cùng dãy phòng trọ là Bùi Văn N, sinh năm 1999, ngụ tại ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh A hỏi mượn xe mô tô của N để đi công chuyện thì N đồng ý và cho H mượn xe mô tô, biển số 70L1-540.24. Ngay lúc đó, H điều khiển xe mô tô, biển số 70L1-540.xx chở T đi đến huyện C, Thành phố H tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, T lấy trong bóp số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đưa cho H và nhét vào túi sau bên phải quần của H. Khi H chở T đi đến Ngã ba xã B, huyện C, Thành phố H thì gặp 01 người nam thanh niên khoảng 20 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), đang điều khiển xe mô tô (không rõ biển số kiểm soát) chạy lên từ phía sau xe của H và T, sau đó dừng sát bên xe của H và T, đồng thời hỏi H và T có đang tìm mua ma túy phải không? thì H trả lời là phải. Cùng lúc, H hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì người nam thanh niên này đồng ý. H lấy trong túi quần ra số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đưa cho người nam thanh niên, cùng lúc người nam thanh niên trên lấy trong túi quần bên phải ra 02 gói nilon bên trong có chứa ma túy đưa cho H. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu 02 gói nilon bên trong có chứa ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô, biển số 70L1-540.24 chở T đi về. Đến 09 giờ 40 phút cùng ngày (10/6/2018), khi H điều khiển xe mô tô, biển số 70L1-540.xx chở T đi đến khu vực Cầu P thuộc phường C, thành phố T, tỉnh B thì bị Công an phường C, thành phố T, tỉnh B thấy nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra phát hiện H và T có hành vi Tàng trữ trái pháp chất ma túy, đồng thời thu giữ: 02 gói nilong miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (Một) xe mô tô hiệu Wave biển số 70L1-540.xx.

Ngày 10/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 270/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đề: Giám định thành phần chất ma túy trong: 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trình Văn H và Nguyễn Chí T, có chữ ký của cán bộ niêm phong Ngô Quốc V và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có: 02 gói nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Ngày 18/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 345/MT-PC54, cụ thể: Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon miệng kéo dính trong 01 phong bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trình Văn H và Nguyễn Chí T, có chữ ký của cán bộ niêm phong Ngô Quốc V và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là ma túy, trọng lượng 0,3070 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

- Nguyễn Chí T, sinh ngày 08/09/2000 (giấy khai sinh của T đăng ký khai sinh trễ hạn 03 năm). Ngày 06/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 88 gửi đến Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai để tiến hành giám định xác định độ tuổi của

Nguyễn Chí T. Ngày 10/01/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai có Bản kết luận giám định pháp y số 0024/ĐT/2019, kết luận: Độ tuổi của Nguyễn Chí T là 17 tuổi (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 07/01/2019. Căn cứ Bản kết luận trên xét thấy: thời điểm Nguyễn Chí T thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi do đó Nguyễn Chí T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 11/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Chí T và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99, ngày 11/01/2019 bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Chí T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave màu đen bạc biển số 70L1-540.24 đã thu giữ của Trình Văn H và Nguyễn Chí T do chị Bùi Thị C, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện T, tỉnh T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, bà C đã cho Bùi Văn N mượn xe mô tô nói trên để đi làm (bà C là dì ruột của N). Ngày 10/6/2018, Bùi Văn N cho Trình Văn H mượn xe để đi công việc, H dùng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện tội phạm, ông N hoàn toàn không biết. Ngày 16/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả xe mô tô trên cho bà Bùi Thị C.

Đối với người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho H, do không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 02 gói nylon miệng kéo dính, bên trong có ma túy, trọng lượng sau giám định 0,2661 gam đã thu giữ của Trình Văn H và Nguyễn Chí T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 59/CT-VKS-HS ngày 26/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trình Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trình Văn H đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trình Văn H mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù;

Về biện pháp tư pháp: Đối với 02 gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,2661 gam là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trình Văn H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trình Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trọng lượng 0,3070gam (methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo Trình Văn H thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của bị cáo. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 gói nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,2661 gam là tang vật của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình

sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trình Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trình Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2018.

2./ Về vật chứng của vụ án, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,2661gam.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 087.19 ngày 27/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Trình Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hiệp

Đặng Minh Lý

Trần Thị Thanh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm